

Số: /2023/QĐ-UBND
(Dự thảo)

Thái Bình, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục
Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thú y;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số/TTr-SNNPTNT ngày.....tháng năm 2023; của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số/BC-STP ngày.....tháng năm 2023 và của Giám đốc sở Nội vụ tại Tờ trình số/TTr-SNV ngày.....tháng năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y (bao gồm cả thú y thủy sản) và an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn tỉnh và phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi, Cục Thú y trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực chăn nuôi, thú y tại Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và pháp luật quy định, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Sở;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn tỉnh;

c) Dự thảo quyết định phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định;

d, Tham gia xây dựng Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục theo quy định của pháp luật.

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công về lĩnh vực chăn nuôi, thú y;

b) Dự thảo quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của tổ chức chuyên ngành chăn nuôi, thú y của tỉnh đặt tại địa bàn cấp

huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3 Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế-kỹ thuật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4 Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi phù hợp với chiến lược phát triển chăn nuôi trên phạm vi cả nước và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chăn nuôi; quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh về khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật trên cạn, sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; chỉ đạo xây dựng mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung; kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

5. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi **thú y**; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương.

6. Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật

7. Về Chăn nuôi:

a, Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi và sản phẩm giống vật nuôi; kiểm tra chất lượng về giống và sản phẩm giống vật nuôi trên địa bàn; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

b, Kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật; kiểm tra về chất lượng sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi trong sản xuất, lưu thông trên thị

trường tỉnh.

c, Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi công nghệ cao; phối hợp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chăn nuôi thú y thuộc nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d, Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh. Tổ chức, tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, giáo dục pháp luật về chăn nuôi.

8 .Về Thú y:

a, Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật. Phối hợp với cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thuộc Cục Thú y kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y nơi cách ly kiểm dịch động vật giống nhập khẩu Quyết định các biện pháp xử lý; giám sát việc xử lý động vật, sản phẩm động vật; yêu cầu xử lý động vật, sản phẩm động vật không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y.

b, Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y theo quy định. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về yêu cầu vệ sinh thú y đối với đối tượng thuộc diện phải kiểm tra yêu cầu vệ sinh thú y, đối tượng kiểm tra vệ sinh thú y; hướng dẫn các biện pháp xử lý đối với đối tượng thuộc diện phải kiểm tra vệ sinh thú y không đạt yêu cầu; thực hiện kiểm soát giết mổ động vật trên cạn để tiêu thụ trong nước. Xây dựng và thực hiện chương trình giám sát hàng năm đối với động vật đưa vào giết mổ; thịt và sản phẩm thịt tại cơ sở giết mổ và kinh doanh; sản phẩm động vật nhập khẩu sử dụng làm thực phẩm. Phân tích nguy cơ đối với động vật, sản phẩm động vật; truy xuất nguồn gốc đối với động vật, sản phẩm động vật không bảo đảm vệ sinh thú y trong địa bàn tỉnh.

c, Thực hiện hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc lĩnh vực thú y theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền.

d, Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, giáo dục pháp luật về thú y: các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật (cả động vật thủy sản); về kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y.

9. Về thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi

a, Thực hiện nhiệm vụ quản lý về hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật. Cấp, thu hồi các loại chứng chỉ hành nghề thú y

theo quy định của pháp luật; Tổ chức quản lý việc thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

b, Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hoá thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Quản lý thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y, trừ các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản. Xử lý thuốc thú y giả, kém chất lượng, cấm sử dụng, không có trong danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam, không có nhãn mác hoặc có nhãn mác nhưng không đúng theo quy định của pháp luật.

c, Kiểm tra nhà nước, giám sát về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, đánh giá điều kiện thực tế sản xuất thức ăn chăn nuôi để cấp giấy đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi; đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d, Kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc thú y tại các cửa hàng, đại lý buôn bán thuốc thú y trên địa bàn tỉnh; Giám sát quá trình khảo nghiệm thuốc thú y (trừ vắc xin, kháng thể) theo giấy phép khảo nghiệm thuốc thú y; xác nhận báo cáo kết quả khảo nghiệm thuốc thú y.

e, Thẩm định hồ sơ đăng ký, đánh giá và công nhận cơ sở đủ Điều kiện buôn bán thuốc thú y trên địa bàn tỉnh. Tiếp nhận và thẩm định, cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y thuộc thẩm quyền quy định.

f, Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động sản xuất, buôn bán, sử dụng thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Tổ chức tập huấn, phổ biến các quy định của pháp luật về sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y cho các tổ chức, cá nhân liên quan .

10 Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về chăn nuôi, thú y; tổ chức các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác liên quan về chăn nuôi, thú y phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

11. Phối hợp thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực chăn nuôi thú y thuộc phạm vi quản lý theo phân công, ủy quyền của Sở, Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định của pháp luật.

12. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động về chăn nuôi thú y trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực chăn nuôi thú y thuộc

phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện chuyển đổi số trong chăn nuôi thú y thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

15. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định.

16. Thực hiện, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở, của Ủy ban nhân dân tỉnh.

17. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về chăn nuôi thú y theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Sở, của Ủy ban nhân dân tỉnh.

19. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

20. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục, gồm: Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng.

2. Các phòng chuyên môn, gồm 04 phòng:

a) Phòng Chăn nuôi;

b) Phòng Thú y;

c) Phòng Quản lý thuốc và thức ăn chăn nuôi;

d) Phòng Hành chính, tổng hợp;

3. Đơn vị trực thuộc, gồm 10 trạm:

a) 08 Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành phố (mỗi huyện, thành phố 01 trạm);

b) Trạm Kiểm dịch động vật Cầu Ngàn;

c) Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật.

d) Các đơn vị trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y có con dấu và trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

1. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng và tương đương thuộc Chi cục. Sắp xếp, bố trí công chức và người lao động của Chi cục theo phân cấp quản lý hiện hành.

2. Xây dựng Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Thực hiện quy định về số lượng cấp phó theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; số lượng hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản khác liên quan.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Các nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành năm 2023 đã được phê duyệt tiếp tục thực hiện cho đến khi Nghị định mới của Chính phủ (thay thế Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012) quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày và thay thế Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 22/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Thận